

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ THÁNG 10 NĂM 2022

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/10/2022

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2022			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2022		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
	TỔNG SỐ:	149.220	112.289	75,25%	4.969.823	2.989.174	60,15%
A	DỰ ÁN DO BỘ, NGÀNH QUẢN LÝ:	16.678	4.142	24,83%	1.444.954	763.885	52,87%
1	Bộ CHQS Tỉnh Hậu Giang	-	-		4.715	4.566	96,85%
	120220001 - BAN CHQS HUYỆN PHUNG HIỆP/BỘ CHQS TỈNH/QK9	-	-		1.690	1.578	93,40%
	120220002 - BAN CHQS THỊ XÃ NGÃ BẢY/BỘ CHQS TỈNH HG/QK9	-	-		3.025	2.988	98,77%
1	Công an tỉnh Hậu Giang	331	94	28,37%	47	47	100,00%
	220200001 - Nhà tạm giữ thuộc CA TP Vị thanh CA tỉnh HG thuộc DA tổng thể ĐTXD mới CT, NC các cơ sở....	331	94	28,37%	-	-	
	220200002 - Hệ thống kiểm soát an ninh cho trại tạm giam và các nhà tạm giữ thuộc CA tỉnh HG	-	-		47	47	100,00%
2	Ban QLDA-ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Hậu Giang	-	-		15.100	6.523	43,20%
	7917018 - Nạo vét kênh trục tỉnh Hậu Giang	-	-		15.100	6.523	43,20%
3	Kho bạc Nhà nước Hậu Giang	-	-		6.200	2.494	40,22%
	120170002 - Trụ sở KBNN Long Mỹ	-	-		6.200	2.494	40,22%
4	Sở Giao thông và vận tải tỉnh Hậu Giang	-	-		128.000	46.201	36,09%
	7400583 - Cải tạo nâng cấp QL 61B (đoạn Ngã Ba Vĩnh Tường- TT Long Mỹ)	-	-		128.000	46.201	36,09%
5	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Hậu Giang	-	-		1.283.342	700.088	54,55%
	7843061 - DA cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 01A đoạn từ TX Ngã Bảy (nay là TP NB) T Hậu Giang đến huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	-	-		149.412	121.403	81,25%
	7945696 - DA TP ĐOẠN HG-CÀ MAU THUỘC DA XDCT ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC-NAM PHÍA ĐÔNG GĐ 2021-2025	-	-		344.230	169.924	49,36%
	7945984 - DA TP ĐOẠN CẦN THƠ-HG THUỘC DA XDCT ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC-NAM PHÍA ĐÔNG GĐ 2021-2025	-	-		789.700	408.761	51,76%
6	Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang	1.131	188	16,62%	-	-	
	7813326 - Xây dựng các mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu và nguồn nước được kiểm soát khi xây dựng Công Cãi Lớn - Cãi Bé	1.131	188	16,62%	-	-	
7	Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang	7.010	2.688	38,34%	-	-	
	7675432 - XD mới Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ tỉnh Hậu giang	7.010	2.688	38,34%	-	-	
8	Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Hậu Giang	8.205	1.172	14,28%	-	-	

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2022			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2022		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
	7574288 - Xây dựng Trụ sở Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	8.205	1.172	14,28%	-	-	
9	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang	-	-		50	27	54,02%
	7818019 - Trụ sở Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ	-	-		50	27	54,02%
9	Bảo hiểm xã hội tỉnh Hậu Giang	-	-		7.500	3.939	52,52%
	7677026 - TRỤ SỞ BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN LONG MỸ TỈNH HG	-	-		4.500	939	20,87%
	7899166 - TRỤ SỞ BẢO HIỂM XÃ HỘI HẬU GIANG CƠ SỞ 2	-	-		3.000	3.000	100,00%
B	DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ:	132.542	108.148	81,60%	3.524.869	2.225.289	63,13%
I	DỰ ÁN TỈNH QUẢN LÝ	102.047	83.237	81,57%	2.191.100	1.384.040	63,17%
1	Ban QLDA tỉnh - Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT)	-	-		64.226	42.975	66,91%
	7552702 - Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tỉnh Hậu Giang	-	-		64.226	42.975	66,91%
2	Ban QLDA-ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Hậu giang	7.935	4.297	54,16%	290.593	197.460	67,95%
	7190416 - Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải TX Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	-	-		87.660	30.000	34,22%
	7607444 - XAY DUNG NHA MAY NUOC LONG MY	87	34	39,25%	-	-	
	7635004 - TS LÀM VIỆC TT TIN HỌC-DỊCH VỤ TÀI CHÍNH CÔNG VÀ KHO QUẢN LÝ TS NN TỈNH HG	-	-		1.172	-	0,00%
	7772782 - Khu xử lý nước thải tập trung Cụm tiểu thủ công nghiệp thị xã Long Mỹ	-	-		10	-	0,00%
	7778722 - Nhà tang lễ tỉnh Hậu Giang và một số hạng mục chức năng khác	-	-		1.600	591	36,93%
	7791140 - Trường Tiểu học Vị Thủy 1	-	-		-	-	
	7798131 - Mở rộng diện tích XD Khu di tích LS Địa điểm thành lập UB Mặt trận DT giải phóng MN tỉnh Cần Thơ tại xã Thạnh Xuân, huyện CTA	1.624	1.406	86,59%	9	8	90,87%
	7839371 - Sửa chữa Khoa nội 1 BVĐK tỉnh Hậu Giang	6	-	0,00%	-	-	
	7867410 - Xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công trình Y tế giai đoạn 1 và xây dựng Trụ sở Trung tâm Pháp y, Trung tâm giám định Y khoa, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	-	-		30.550	30.126	98,61%
	7867411 - Cải tạo, mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh	-	-		20.114	20.114	100,00%
	7869153 - Trung tâm Y tế thành phố Vị Thanh	-	-		17.000	10.376	61,03%
	7869154 - Trường THPT Tâm Vu	-	-		780	778	99,72%
	7869155 - Trường THPT Hòa An	-	-		2.624	2.494	95,03%
	7869156 - Trường THPT Cây Dương (Phân hiệu Búng Tàu	-	-		6.481	5.955	91,88%
	7869157 - Sửa chữa Trụ sở làm việc, Hội trường tỉnh ủy và các hạng mục phụ trợ (Giai đoạn 2)	-	-		10.000	10.000	100,00%
	7869159 - Trường THPT Tây Đô	-	-		4.980	4.922	98,84%

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2022			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2022		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
	7869160 - Trường THPT Long Mỹ		-		6.700	6.700	100,00%
	7869161 - Cải tạo mở rộng Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần - Da liễu tỉnh		-		70	65	93,33%
	7869162 - Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Hậu Giang	3.980	1.580	39,71%	200	194	96,98%
	7869163 - Trường THPT Vĩnh Tường		-		7.680	7.462	97,16%
	7869164 - Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Chiến thắng Chương Thiện: Sơn lại và xử lý chống tụt tam cấp nhà trung bày ...; thay mới hệ thống đèn chiếu sáng, trồng thêm cây kiểng		-		1.740	1.626	93,47%
	7869165 - Di tích Liên tỉnh ủy Cần Thơ: Sơn lại hàng rào, bia, xử lý chống lún nền; gia cố bờ kè	32	30	92,21%		-	
	7869166 - Trung tâm Bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Hậu Giang. Hạng mục: Nhà y tế, nhà lưu giữ tro cốt và các hạng mục phụ trợ		-		2.500	2.233	89,33%
	7869167 - Xây dựng 02 cụm pano tại cầu Cái Tư và đường Nam Sông Hậu		-		2.700	1.252	46,38%
	7869168 - Di tích Ủy ban liên hợp đình chiến Nam Bộ	330	297	90,03%	8	-	0,00%
	7869171 - Cải tạo mở rộng Trung tâm kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm tỉnh	420	420	100,00%	3.500	2.545	72,71%
	7869172 - Trạm Y tế phường IV	980	55	5,62%	70	70	99,61%
	7869174 - Trường THPT Lương Thế Vinh		-		3.430	3.298	96,16%
	7869175 - Trường THPT Nguyễn Minh Quang		-		2.592	2.488	95,99%
	7869176 - Trường THPT Phú Hữu		-		5.900	5.859	99,31%
	7869177 - Trường THPT Cây Dương		-		9.500	5.035	53,00%
	7869178 - Trường THPT Tân Long		-		3.580	3.579	99,97%
	7869179 - Trường THPT Ngã Sáu		-		3.610	3.539	98,02%
	7869180 - Trường THPT Cái Tắc		-		3.679	3.584	97,41%
	7869181 - Trường THPT Châu Thành A		-		2.530	2.527	99,88%
	7869182 - Trường THPT Trường Long Tây		-		2.760	2.749	99,60%
	7869183 - Trường PTDT Nội trú Him Lam		-		374	368	98,49%
	7870535 - XD tượng đài thuộc di tích Chiến thắng Chày Đạp, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp		-		2.010	1.003	49,92%
	7870536 - Trường THPT Vị Thủy		-		2.070	2.011	97,16%
	7870537 - Trường THPT Lê Hồng Phong		-		4.075	3.962	97,23%
	7885247 - Trường THCS Tân Hòa		-		2.434	1.749	71,86%
	7891201 - Nhà tưởng niệm liệt sĩ Lữ đoàn Pháo binh 6 Quân khu 9	470	469	99,88%		-	
	7891461 - Nâng cấp, sửa chữa Trường THPT Lương Tâm	6	6	91,67%		-	
	7905944 - Nâng cấp, sửa chữa Trường THPT Vị Thanh		-		1.972	1.808	91,70%
	7932317 - Nâng cấp SC nghĩa trang liệt sĩ Phụng Hiệp - Ngã Bảy giai đoạn 2		-		2.000	2.000	100,00%
	7932318 - Lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên địa bàn tỉnh (KC: 2022)		-		7.319	7.319	100,00%

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2022			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2022		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
	7932321 - Nâng cấp, mở rộng Trường nuôi dạy trẻ khuyết tật và mồ côi phường IV, TPVT		-		1.000	1.000	100,00%
	7932322 - Nâng cấp, SC công hàng rào, nhà trực bảo vệ mục tiêu, TT dịch vụ truyền hình và điều hành, nhà đặt máy phát sóng		-		6.000	2.963	49,39%
	7932323 - Trang thiết bị bàn, ghế học sinh phục vụ dạy, học các cấp		-		8.000	466	5,82%
	7961010 - Khu tái định cư Tân Hòa		-		300	-	0,00%
	7961012 - Khu tái định cư Mái Dầm		-		400	-	0,00%
	7961009 - Khu tái định cư xã Tân Phú Thạnh giai đoạn 2		-		150	-	0,00%
	7962059 - Nâng cấp sửa chữa Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú Him Lam		-		20	-	0,00%
	7962060 - Nâng cấp sửa chữa Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh		-		1.070	-	0,00%
	7962058 - Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Hậu Giang		-		90	-	0,00%
	7869170 - Xây dựng Nhà trưng bày Cố luật sư Nguyễn Hữu Thọ		-		3.780	2.485	65,74%
	7932320 - Nâng cấp, sửa chữa Nhà thi đấu Hậu Giang		-		1.800	156	8,68%
	7961011 - Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang		-			-	
3	Ban QLDA-ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Hậu Giang	93.779	78.686	83,91%	884.652	616.630	69,70%
	7371121 - Nâng cấp bờ bao, kê kết hợp đường giao thông thị trấn Cây Dương đến ngã ba Vĩnh Tường		-		6.823	6.822	99,99%
	7599931 - Đường tỉnh 931 (Đoạn từ Vĩnh Viễn đến đường Vị Thanh- Cần Thơ, giai đoạn 1)	15.220	127	0,83%		-	
	7829028 - Đường ô tô về trung tâm xã Phú Tân		-		22.000	19.610	89,13%
	7829029 - Đường ô tô về trung tâm xã Vĩnh Viễn A		-		29.500	29.008	98,33%
	7829030 - Đường ô tô về trung tâm xã Phú Hữu		-		33.000	27.575	83,56%
	7865045 - Kê chống sạt lở Kênh Xáng Xà No giai đoạn 3		-		79.000	47.709	60,39%
	7865047 - Đường Tỉnh 931 (đoạn từ xã Vĩnh Viễn đến cầu Xẻo Vệt)		-		161.329	145.549	90,22%
	7865048 - Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản Lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng	78.559	78.559	100,00%	400.000	239.230	59,81%
	7901434 - Dự án Đường tỉnh 929 (đoạn từ đường tỉnh 931B đến Quốc lộ 61)		-		88.000	60.043	68,23%
	7901435 - Cải tạo, mở rộng đường tỉnh 925B (đoạn từ xã Vị Thủy đến Vĩnh Thuận Tây)		-		65.000	41.084	63,21%
4	Ban quản lý dự án Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng	-	-	-	22.264	3.678	16,52%
	7869851 - Hoàn thiện khu tái định cư Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng		-		299	298	99,71%

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2022			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2022		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
	7901766 - Trạm bơm điện tại khoảnh 20-47 Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng		-		5	4	85,50%
	7915992 - Dự án Di dời dân từ Khu bảo vệ nghiêm ngặt ra khu sản xuất của Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng, huyện PH, tỉnh HG		-		20.000	2.214	11,07%
	7933747 - Hoàn thiện Khu phức hợp thuộc dự án xây dựng vườn sưu tập thực vật		-		1.960	1.161	59,24%
5	Ban quản lý Khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang	-	-		4.699	-	0,00%
	Cụm Công nghiệp tập trung Đông Phú (giai đoạn 1)		-		500	-	0,00%
	Khu trung tâm điều hành Khu Công nghiệp Sông Hậu		-		200	-	0,00%
	Khu Tái định cư Phú Hữu A		-		200	-	0,00%
	Cụm Công nghiệp tập trung Nhơn Nghĩa A		-		600	-	0,00%
	Khu Tái định cư phục vụ khu Công nghiệp Sông Hậu đợt 3 - giai đoạn 1		-		1.790	-	0,00%
	San lấp mặt bằng Nhà thờ Hội thánh Tin lành Đông Phú (tại vị trí mới), TT Mái Dầm, huyện Châu Thành		-		1	-	0,00%
	Khu tái định cư phục vụ Khu Công nghiệp Sông Hậu		-		30	-	0,00%
	Khu công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn 1		-		1.378	-	0,00%
6	Bộ CHQS Tỉnh Hậu Giang	-	-		14.290	9.638	67,44%
	220200017 - NC, SC Ban CHQS xã, phường, thị trấn trên ĐB tỉnh HG (GD 2)		-		7.000	6.843	97,76%
	220220003 - NÂNG CẤP, CẢI TẠO SÂN ĐƯỜNG KHO QUÂN KHÍ		-		4.000	2.794	69,86%
	Ban Chỉ huy quân sự huyện Phụng Hiệp		-		2.000	-	0,00%
	Trụ sở Ban CHQS xã Tân Long - Phụng Hiệp		-		420	-	0,00%
	Trụ sở Ban CHQS xã Hòa Mỹ - Phụng Hiệp		-		560	-	0,00%
	Trụ sở ban CHQS xã Tân Phú Thạnh - Châu Thành A		-		20	-	0,00%
	Ban CHQS xã Long Bình, huyện Long Mỹ		-		190	-	0,00%
	Căn cứ hậu phương 2/Bộ CHQS tỉnh Hậu Giang/Quân khu 9		-		100	-	0,00%
7	Công an tỉnh Hậu Giang	-	-		15.678	13.116	83,66%
	220200011 - CÔNG AN XÃ PHÚ HỮU		-		834	803	96,23%
	220200012 - CÔNG AN XÃ VỊ THANH		-		1.000	1.000	100,00%
	220200014 - CÔNG AN XÃ VI ĐÔNG		-		1.500	1.190	79,32%
	220220001 - SC, NC, CT CÔNG AN CÁC XÃ GỒM: ĐÔNG PHƯỚC, ĐÔNG PHÚ, PHƯƠNG PHÚ, TÂN HÒA, THANH XUÂN, LONG TRỊ, THUẬN HƯNG, VỊ THẮNG		-		3.000	3.000	100,00%
	220200013 - CÔNG AN XÃ VỊ BÌNH		-		1.500	1.002	66,81%
	220200016 - CÔNG AN XÃ VĨNH VIỄN A		-		1.500	1.500	100,00%

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2022			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2022		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
	220200015 - CÔNG AN XÃ LONG BÌNH		-		1.500	89	5,91%
	220220002 - ĐẦU TƯ THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ TRÊN ĐB TỈNH HG		-		2.000	1.698	84,90%
	220060048 - Trụ sở làm việc Cộng an Tỉnh		-		2.500	2.500	100,00%
	220060071 - Cơ sở làm việc Cộng an H Châu Thành A và đội cảnh sát PCCC tại TT Một Ngàn, H Châu Thành A		-		132	126	95,67%
	220060103 - Nhà tạm giữ thuộc Cộng an TX Ngõ Bảy		-		212	209	98,54%
8	Công ty CP cấp thoát nước và công trình đô thị tỉnh Hậu Giang	-	-		2.500	1.425	57,00%
	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng và xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác thải sinh hoạt kinh cùng huyện Phụng Hiệp		-		2.500	1.425	57,00%
9	Công ty CP cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang	-	-		81.711	46.951	57,46%
	7873339 - Nâng cấp, mở rộng trạm cấp nước tập trung Long Bình, TX Long Mỹ (nâng công suất từ 40m3/h lên 100m3/h)		-		10.215	6.984	68,37%
	7873340 - Nâng cấp, mở rộng trạm cấp nước tập trung xã Phương Bình (nâng công suất từ 30m3/h lên 100m3/h)		-		8.370	4.985	59,56%
	7873341 - Nâng cấp, mở rộng trạm cấp nước tập trung Phương Phú, huyện Phụng Hiệp (nâng công suất từ 50m3/h lên 100m3/h)		-		4.589	4.000	87,16%
	7873342 - Nâng cấp, mở rộng trạm cấp nước tập trung Vị Thắng, huyện Vị Thủy (nâng công suất từ 50m3/h lên 100m3/h)		-		8.864	8.000	90,25%
	7873343 - Trạm cấp nước tập trung liên xã Hòa An và xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp (công suất 200m3/h)		-		26.569	10.700	40,27%
	7873344 - Trạm cấp nước tập trung xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp (công suất 50m3/h)		-		10.145	6.000	59,14%
	7873637 - Nâng cấp, mở rộng trạm cấp nước tập trung xã Hóa Tiến, TP Vị Thanh (nâng công suất từ 35m3/h lên 100m3/h)		-		9.749	6.000	61,54%
	7965213 - Nâng cấp, mở rộng phát triển tuyến ống cấp nước xã Phú Hữu, xã Phú Tân (huyện Châu Thành)		-		3.210	282	8,77%
10	Công ty PHTT Khu Công nghiệp	-	-		408.684	121.422	29,71%
	7007216 - Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh		-		55.749	10.081	18,08%
	7107980 - Cụm Công nghiệp tập trung Phú Hữu A - giai đoạn 3		-		11.935	11.435	95,81%
	7903976 - Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm Công nghiệp tập trung Phú Hữu A giai đoạn 3		-		40.000	22.315	55,79%
	7903977 - Khu Tái định cư Đông Phú Phục vụ Khu công nghiệp Sông Hậu		-		90.000	55.402	61,56%

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2022			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2022		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
	7903978 - Hoàn chỉnh hạ tầng Khu công nghiệp Tân Phú Thanh và Khu công nghiệp Sông Hậu		-		30.000	12.471	41,57%
	7932324 - Đầu tư Xây dựng 1/2 tuyến Đường số 5 và Đường số 9 Khu Tái định cư phục vụ Khu Công nghiệp Sông Hậu đợt 2 - giai đoạn 1		-		5.000	4.781	95,62%
	7941572 - Giải phóng mặt bằng Khu Công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn 1 (Phần diện tích còn lại khoảng 46ha)		-		176.000	4.937	2,81%
11	Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Hậu Giang	-	-		5.600	5.600	100,00%
	7944352 - Dự án đầu tư sản xuất, chế biến nông sản, thủy sản và phân vi sinh.		-		5.600	5.600	100,00%
12	Đài phát thanh - truyền hình tỉnh Hậu Giang	-	-		23.000	17.387	75,59%
	7870571 - Nâng cấp Hệ thống phát thanh - truyền hình Hậu Giang		-		23.000	17.387	75,59%
13	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang	-	-		120.000	89.104	74,25%
	7863888 - Giải phóng mặt bằng: Khu mời gọi đầu tư cây trồng cạn và vi sinh (giai đoạn 1); Khu thực nghiệm trình diễn (giai đoạn 2) thuộc Khu Trung tâm - Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang)		-		30.000	29.813	99,38%
	7864197 - Đầu tư xây dựng Cầu số 1, đường số 5 và đường số 1 thuộc Khu Trung tâm Khu Nông nghiệp Ứng dụng Công nghệ cao Hậu Giang		-		50.000	39.745	79,49%
	Dự án Giải phóng mặt bằng: Khu mời gọi đầu tư cây trồng cạn và vi sinh (giai đoạn 1), Khu thực nghiệm trình diễn (giai đoạn 2) thuộc Khu Trung tâm - Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang		-		40.000	19.546	48,87%
14	Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Hậu Giang	-	-		116.380	108.120	92,90%
	7886861 - Đầu Tư hệ thống lọc nước uống cho các trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2		-		15.297	15.297	100,00%
	7919681 - Trang thiết bị tối thiểu lớp 2		-		25.000	24.618	98,47%
	7919682 - Trang thiết bị tối thiểu lớp 1		-		27.083	24.474	90,37%
	7920339 - Trang thiết bị phòng học ngoại ngữ		-		10.000	9.832	98,32%
	7920481 - Trang thiết bị phòng học vi tính cấp THCS		-		19.000	18.386	96,77%
	7920482 - Trang thiết bị tối thiểu lớp 6		-		20.000	15.512	77,56%
15	Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang	-	-		11.986	10.670	89,02%
	7813515 - QUY HOẠCH TỈNH HẬU GIANG THỜI KỲ 2021-2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050		-		10.887	10.070	92,49%
	7873333 - NC, SC TRU SO SO KE HOACH VA DAU TU TINH HAU GIANG		-		1.099	600	54,62%
	7873334 - XD HE THONG CO SO DU LIEU QUAN LY VA PHAT TRIEN DOANH NGHIEP TINH HG		-		-	-	

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2022			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2022		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
16	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hậu Giang	-	-		8.080	7.515	93,01%
	7879726 - DT trang thiết bị phòng TN nuôi cấy TB thực vật và phòng NC Công nghệ sinh học thực phẩm, dược phẩm và môi trường.		-		3.500	3.295	94,13%
	7879727 - Đầu tư thiết bị công nghệ thông tin tại Sở Khoa học và Công nghệ.		-		580	492	84,87%
	7881037 - Đầu tư trang thiết bị phòng nghiên cứu và ứng dụng chuyển giao công nghệ: năng lượng sinh học, công nghệ nano, thí nghiệm côn trùng, công nghệ gen, thí nghiệm miễn dịch và vắc xin.		-		4.000	3.728	93,20%
17	Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang	-	-		1.269	1.277	100,60%
	7869855 - Phan mem quan ly ngan sach du an dau tu		-		518	518	100,00%
	7869856 - NCSC Tru so So Tai chinh tinh Hau Giang		-		751	759	101,01%
18	Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang	-	-		29.609	28.109	94,93%
	7875047 - Xây dựng hệ thống quan trắc tự động liên tục trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và cơ sở vật chất phòng thí nghiệm hạ tầng kỹ thuật tiếp nhận dữ liệu quan trắc tự động giai đoạn 2		-		15.000	15.000	100,00%
	7916876 - GPMB THỰC HIỆN DA CHỈNH TRANG ĐÔ THỊ KV3 P5 TP VỊ THANH		-		14.609	13.109	89,73%
19	Sở Thông tin - Truyền thông tỉnh Hậu Giang	-	-		28.810	24.844	86,23%
	7904335 - Nâng cấp, mở rộng hệ thống hội nghị trực tuyến của tỉnh đến cấp xã		-		6.684	6.580	98,44%
	7904336 - Trang bị, nâng cấp hạ tầng Công nghệ thông tin cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh		-		7.343	7.228	98,44%
	7904956 - Mở rộng, nâng cấp Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh và Hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng		-		8.683	5.148	59,29%
	7904957 - Mở rộng, nâng cấp Cổng Dịch vụ công trực tuyến và hỗ trợ xác thực người sử dụng dịch vụ công trực tuyến		-		6.090	5.888	96,69%
	Thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự		-		10	-	0,00%
20	Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang	-	-		3.000	2.867	95,56%
	7931846 - Số hóa sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hậu Giang		-		3.000	2.867	95,56%
21	Sở Y tế tỉnh Hậu Giang	254	254	99,90%	25.000	12.635	50,54%
	7848487 - ĐTXD và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở - DA thành phần tỉnh Hậu Giang	254	254	99,90%	25.000	12.635	50,54%
22	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Hậu Giang	-	-		6.395	5.104	79,81%

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2022			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2022		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
	7933188 - KHU TDC PHUC VU DA CAI TAO, NC QLIA DOAN TU TX NGA BAY (NAY LA TP NGA BAY) TINH HG DEN HUYEN CHAU THANH TINH SOC TRANG		-		5.000	5.000	100,00%
	QH Khu dân cư đường Tây Sông Hậu mở rộng về hướng Đông Nam		-		187	104	55,61%
	Đầu tư giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Khu đô thị mới đường Hòa Bình, thành phố Vị Thanh		-		435	-	0,00%
	Đầu tư giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Khu dân cư nông thôn mới Phú Khởi, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp		-		773	-	0,00%
23	Trường Cao đẳng cộng đồng Hậu Giang	79	-	0,00%	2.720	1.961	72,10%
	7873325 - NCSC Khu nhà học A1 và B1	14	-	0,00%	900	567	62,98%
	7873326 - NCSC Thu viên và XD Thu viên diện tu của trường (TTB và PM Thu viên diện tu)	43	-	0,00%	920	682	74,12%
	7873327 - NCSC KTX hàng rào trường CDCD Hậu giang	22	-	0,00%	900	712	79,15%
24	Văn phòng Tỉnh Ủy Hậu Giang	-	-		7.000	7.000	100,00%
	7906617 - NC hệ thống CN thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng		-		7.000	7.000	100,00%
25	VP UBND Tỉnh	-	-		7.260	4.710	64,87%
	7451109 - Trụ sở UBND Tỉnh: Sơn lại hàng rào, nhà bảo vệ, cổng đùn, diềm môi và sờ nụ, vệ sinh trường xung quanh		-		950	897	94,42%
	7903366 - Xây dựng hệ thống phòng họp không giấy		-		1.841	1.813	98,46%
	7903367 - XD hệ thống trợ lý ảo giải đáp thủ tục hành chính và nâng cấp Ứng dụng di động Hậu Giang, HT quản lý văn bản		-		4.469	2.000	44,75%
26	Báo Hậu Giang	-	-		1.000	-	0,00%
	7932890 - Xây dựng báo điện tử Hậu Giang tích hợp đa phương tiện		-		1.000	-	0,00%
27	Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang	-	-		50	-	0,00%
	Xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng phục vụ định hướng vùng sản xuất nông nghiệp tỉnh Hậu Giang		-		50	-	0,00%
28	Sở Giao thông và vận tải tỉnh Hậu Giang	-	-		1.100	361	32,82%
	Trụ sở làm việc phục vụ hoạt động đăng kiểm phương tiện thủy nội địa		-		1.100	361	32,82%
29	Công ty TNHH MTV Nông nghiệp hữu Cơ Hải Yến	-	-		3.484	3.483	99,98%
	7964755 - Xây dựng trang trại tổng hợp công nghệ cao		-		3.484	3.483	99,98%
30	Cơ sở Homestay Mương Đình	-	-		60	-	0,00%
	Hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh theo NQ 26/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2009 - Cơ sở Homestay Mương Đình		-		60	-	0,00%

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2022			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2022		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
II	DỰ ÁN HUYỆN QUẢN LÝ	30.495	24.910	81,69%	1.333.770	841.249	63,07%
1	Thành Phố Vị Thanh	3.318	160	4,81%	511.340	250.292	48,95%
2	Thành phố Ngã Bảy	1.466	1.466	100,00%	79.404	50.749	63,91%
3	Thị xã Long Mỹ	494	494	100,00%	131.090	69.696	53,17%
4	Huyện Châu Thành	2.330	2.330	100,00%	188.837	147.338	78,02%
5	Huyện Châu Thành A	-	-		79.268	66.404	83,77%
6	Huyện Phụng Hiệp	18.914	17.142	90,63%	113.977	92.893	81,50%
7	Huyện Long Mỹ	1.091	561	51,40%	125.542	89.028	70,92%
8	Huyện Vị Thù	2.882	2.758	95,71%	104.312	74.849	71,75%

- Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 không bao gồm các khoản sau với tổng số tiền:	239.410 tr.đ
* Vốn trung ương:	6.145 tr.đ
+ Dự án chưa đủ điều kiện bố trí vốn (NSTW-Vốn CTMTQG):	6.145 tr.đ
* Vốn địa phương:	233.265 tr.đ
+ Hỗ trợ khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực Nông nghiệp, nông thôn 5% (CDNS):	0 tr.đ
+ Trả nợ gốc, trả phí các khoản do chính quyền địa phương vay (CDNS):	30.700 tr.đ
+ Bổ sung vốn cho quỹ phát triển hợp tác xã theo đề án PTNN bền vững (CDNS):	8.000 tr.đ
+ Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ đầu tư phát triển (CDNS):	50.000 tr.đ
+ Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh giai đoạn 2021-2025 (CDNS)	1.000 tr.đ
+ Vốn Chuẩn bị đầu tư dự án khởi công mới giai đoạn 2023-2025 chưa được phân bổ (CDNS: 1.000 triệu đồng, XSKT: 2.000 triệu đồng):	0 tr.đ
+ Trích đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trong đó: cấp tỉnh 1.800 triệu đồng, cấp huyện 3.200 triệu đồng) (TTSDD):	5.000 tr.đ
+ Ghu thu, chi chi tiền sử dụng đất (TTSDD):	138.565 tr.đ
- Địa phương bổ sung vốn từ nguồn vốn của địa phương:	210.023 tr.đ
+ UBND Tỉnh Hậu Giang bổ sung nguồn thu vượt ngân sách tỉnh năm 2021 (QĐ số 809/QĐ-UBND ngày 25/4/2022):	141.735 tr.đ
Số trên không bao gồm:	
+ Bổ sung vốn điều lệ quỹ phát triển đất (Nguồn thu vượt tiền sử dụng đất năm 2021):	20.000 tr.đ
+ UBND Tỉnh Hậu Giang bổ sung nguồn thu tiền thuê đất (CV 1474/UBND-NCTH ngày 29/9/2022)	4.309 tr.đ
+ UBND Tỉnh Hậu Giang bổ sung nguồn Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2022 (QĐ số 1790/QĐ-UBND ngày 27/10/2022)	34.334 tr.đ
+ UBND huyện Châu Thành bổ sung nguồn kết dư ngân sách huyện (số 1423/QĐ-UBND ngày 15/4/2022):	595 tr.đ
+ UBND TP Vị Thanh bổ sung nguồn thu vượt CDNS năm 2021 (QĐ2091/QĐ-UBND ngày 30/5/2022)	2.200 tr.đ
+ UBND huyện Long Mỹ bổ sung vốn kết dư NS huyện (QĐ số 1585/QĐ-UBND ngày 07/6/2022)	2.970 tr.đ
+ UBND TP Ngã Bảy bổ sung vốn ngân sách Thành phố (QĐ số 1841/QĐ-UBND ngày 27/9/2022)	23.630 tr.đ
+ Huyện Châu Thành có chi đầu tư thuộc nguồn NS cấp xã:	251 tr.đ